

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----&&&----

HỢP ĐỒNG THUÊ GIA CÔNG, SẢN XUẤT SẢN PHẨM

(Số: 012019/HĐGC-TL-BON)

- Căn cứ luật thương mại số 36/2015/QH11 ngày 14/06/2005 và luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu SXKD của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 07 năm 2019, chúng tôi gồm có:

Bên A : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DIVA BON VIỆT NAM

Địa chỉ: Thôn Anh Trỗi – xã Quỳnh Lưu – huyện Nho Quan – tỉnh Ninh Bình

Mã số thuế : 2700889236

Điện thoại : 0945962678

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Chức vụ: **Giám đốc**

Bên B : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THANH LIÊM MEDIPHARMA

Địa chỉ: : KM4 QL1, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Mã số thuế : 0700780524

Điện thoại : 0979 786929

Đại diện : Ông Bùi Ngọc Hoàn

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên thống nhất cùng nhau ký kết hợp đồng sản xuất gia công trang thiết bị y tế, vật tư y tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC GIAO DỊCH

1.1. Gia công sản phẩm: Bên B nhận sản xuất các sản phẩm trang thiết bị y tế, vật tư y tế thuộc sở hữu và độc quyền phân phối của Bên A. Bên A phải đảm bảo đã có Phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế do Sở Y tế cấp theo Nghị định 36/2016/NĐ-CP với phạm vi sản xuất các sản phẩm do Bên A thuê bên B gia công để có năng lực và tư cách pháp nhân để nhận gia công sản xuất sản phẩm cho bên A.

1.2. Chất lượng sản phẩm: Bên B nhận gia công sản xuất sản phẩm của bên A hàng, Bên B phải đảm bảo sản xuất ra các sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn sản phẩm trong hồ sơ công bố được sở y tế tiếp nhận. Các lô hàng thành phẩm sau khi sản xuất được bên A nghiệm thu về số lượng, chất lượng trước khi đồng ý tiếp nhận, xuất kho. Khi hàng hóa đã lưu thông

trên thị trường thì chất lượng sản phẩm hàng hóa do Bên A chịu trách nhiệm, bên B sẽ phối hợp với bên A giải quyết các vấn đề về chất lượng khi có phát sinh.

1.3. Sở hữu trí tuệ: Bên A là chủ sở hữu của các sản phẩm và Nhãn hiệu hàng hóa mà bên A thuê bên B gia công sản xuất. Mọi quy định liên quan tới quyền sở hữu Nhãn hiệu hàng hóa của bên A tuân theo quy định của pháp luật về Sở hữu trí tuệ. Sau khi sản phẩm lưu hành trên thị trường nếu có bất kỳ tranh chấp, khiếu kiện nào liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa, bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm giải quyết.

1.4. Quảng cáo: Bên A chủ động công tác tiếp thị quảng cáo khi đã được phép quảng cáo của các cơ quan chức năng. Trong trường hợp bên A tự ý quảng cáo mà chưa xin phép hoặc quảng cáo mà không đúng nội dung, thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cơ quan chức năng.

1.5. Hóa đơn: Bên B xuất hóa đơn của Bộ tài chính quy định cho bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

2.1. Đặt hàng và nhận hàng: Bên A có trách nhiệm đặt hàng bằng văn bản trước tối thiểu 45 ngày đối với lô sản xuất đầu tiên, 30 ngày đối với lô sản xuất tiếp theo tính từ ngày hai bên ký hợp đồng và nhận toàn bộ lô hàng sau khi bên A sản xuất xong.

2.2. Thanh toán: Đúng hạn theo quy định của hợp đồng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B:

3.1. Đăng ký lưu hành: Bên B chịu trách nhiệm hỗ trợ bên A hoàn thiện các thủ tục đăng ký lưu hành sản phẩm tại Sở Y tế hoặc Bộ Y Tế theo đúng Nghị định 36/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý trang thiết bị y tế. Phí đăng ký do bên A chi trả.

3.2 Cung cấp sản phẩm: Bên B chịu trách nhiệm nghiên cứu triển khai sản xuất các mặt hàng theo tiêu chuẩn đã đăng ký, đảm bảo chất lượng sản phẩm và không sản xuất để bán các mặt hàng do bên A sở hữu và độc quyền phân phối cho bất kỳ một đơn vị nào khác đồng thời cũng không sản xuất để tự phân phối ra thị trường nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

3.3 Ngừng cung cấp: Bên B có trách nhiệm cung cấp liên tục sản phẩm cho bên A trong thời hạn của Hợp đồng và được đơn phương ngừng cung cấp khi có lý do chính đáng.

ĐIỀU 4: GIÁ CẢ, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Giá cả:

- Chi phí sản xuất sản phẩm được thể hiện trên hóa đơn GTGT khi bên B xuất sản phẩm cho bên A.

- Khi có biến động về giá nguyên phụ liệu, hai bên thống nhất tính lại giá thành sản phẩm và đưa ra mức giá tại thời điểm biến động. (Các chi phí đưa ra ở trên được tính theo giá của thị trường ở thời điểm hiện tại). Sự biến động này sẽ được Bên A thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ngày giao hàng ít nhất 15 ngày.

4.2. Thời hạn thanh toán:

- Bên B đặt cọc 50% sau khi gửi đơn đặt hàng cho bên A.
- Bên B thanh toán 50% giá trị còn lại của đơn hàng khi có thông báo giao hàng của Bên A.

4.3. Hình thức thanh toán:

- Chuyển khoản, tiền mặt, bù trừ tiền hàng.
- Đơn vị thanh toán: đồng Việt Nam (VNĐ).

ĐIỀU 5: GIAO HÀNG VÀ VẬN CHUYỂN

5.1 Số lượng:

- Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng số lượng theo đơn đặt hàng ($\pm 5\%$).
- Chất lượng sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn (TCCS) mà bên A đã công bố tại Sở Y tế/Bộ Y tế và các yêu cầu chất lượng sản phẩm bổ sung do bên A cung cấp cho bên B.
- Nếu quá hạn nhận hàng 60 ngày mà bên A vẫn không làm thủ tục nhận hàng, thì bên B sẽ có công văn thông báo nhận hàng và tính phí lưu kho, lãi sử dụng vốn bằng 1% giá trị tồn kho/tháng.

5.2 Thời gian giao hàng:

Bên B cam kết giao hàng cho bên A trong thời hạn tối đa 45 ngày đối với lô sản xuất đầu tiên và 30 ngày đối với lô hàng tiếp theo kể từ ngày nhận đơn đặt hàng và nhận được tiền đặt cọc của bên A.

5.3. Địa điểm giao hàng:

-Giao hàng tại kho bên B.

5.4. Chi phí: Công bốc xếp tại kho bên nào bên đấy chịu.

ĐIỀU 6: KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

6.1 Đối với hàng hóa:

- Khi nhận hàng bên A có trách nhiệm kiểm tra lại hóa đơn, giá cả, chủng loại, số lượng, chất lượng của lô hàng. Bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến hàng hóa được giao (thừa thiếu hoặc hư hỏng), bên A phải thông báo ngay cho bên B biết bằng văn bản. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao hàng, nếu bên B không nhận được bất kỳ một khiếu nại nào từ bên A, thì hàng hóa coi như đã được nhận đủ và đạt yêu cầu.
- Sau 15 ngày kể từ ngày giao hàng, bên B chỉ nhận thu hồi đối với hàng hóa kém chất lượng với những bằng chứng cụ thể và chính đáng do lỗi của bên B hoặc có thông báo của cơ quan chức năng.
- Khi trả hàng, bên A phải có biên bản thông báo trả lại hàng theo quy định, có hóa đơn xuất trả hàng.

6.2 Đối với giá cả: Nếu có sai sót về giá các bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận hàng.

6.3 Bất khả kháng:

- “Bất khả kháng” có nghĩa là tất cả các sự kiện xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của các Bên tham gia trong Hợp đồng này, những sự kiện không lường trước được, không sẵn có, hoặc không thể khắc phục được, những sự kiện phát sinh sau ngày đặt hàng và cản trở việc thực hiện toàn bộ hay một phần trách nhiệm của mỗi Bên. Các sự kiện đó bao gồm động đất, bão, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, các hành động của chính phủ hoặc của các cơ quan công cộng, dịch bệnh, bất ổn dân sự, đình công hoặc bất kỳ sự kiện nào không thể lường trước, ngăn chặn và kiểm soát được.

- Nếu một trong những sự kiện bất khả kháng xảy ra, việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mỗi Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện đó sẽ được đình chỉ trong thời gian chậm trễ do bất khả kháng gây ra và thời hạn thực hiện nghĩa vụ đó sẽ được kéo dài bằng với khoảng thời gian phải đình chỉ mà không phải chịu phạt.

- Bên tuyên bố xảy ra sự kiện bất khả kháng phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết và trong vòng 05 ngày phải cung cấp bằng chứng đầy đủ về việc xảy ra sự kiện đó và thời gian dự kiến của bất khả kháng đó. Bên tuyên bố xảy ra sự kiện bất khả kháng cũng sẽ cố gắng một cách hợp lý để khắc phục hoặc loại bỏ sự kiện bất khả kháng đó một cách nhanh nhất có thể.

- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, hai Bên sẽ trao đổi với nhau để tìm giải pháp hợp lý và sẽ cố gắng một cách hợp lý nhằm giảm thiểu hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản trong hợp đồng này. Nếu có bất kỳ khó khăn hay thay đổi nào trong sự việc thực hiện hợp đồng, hai bên phải bàn bạc thảo luận để tìm ra giải pháp.

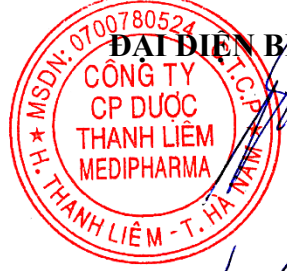
- Bất kỳ sự đơn phương sửa đổi nào trong hợp đồng này đều vô hiệu.

- Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam, nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh theo hợp đồng mà không thể giải quyết thông qua hòa giải, thương lượng hữu nghị giữa các bên trong vòng 30 ngày kể từ khi bắt đầu thảo luận, nếu tranh chấp không tự giải quyết được, hai bên phải đưa vụ việc ra tòa án kinh tế thành phố Hà Nam để giải quyết. Mọi phí tổn bên thua chịu. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng để hai bên thực hiện.

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2021. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Quỳnh

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
ĐSQK. Bùi Ngọc Hoàn